

Số: 23 /KH-UBND

Văn Lợi, ngày 09 tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Văn Lợi năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Quỳnh Hợp năm 2024.

UBND xã Văn Lợi ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2024, cụ thể như sau:

**Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và người lao động.

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Nghệ An, Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 15/02/2023 về việc chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2023, các Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện Quỳnh Hợp, Ủy ban nhân dân xã Văn Lợi đã ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về chuyển đổi số trên địa bàn xã, gồm:

Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 14/02/2023 về Chuyển đổi số xã Văn Lợi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 15/02/2023 về Triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Văn Lợi năm 2023.

Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/03/2023 về việc Thành lập Tổ công tác triển khai làm sạch dữ liệu thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Văn Lợi.

Công văn số 300/UBND-VP ngày 11/04/2023 về đăng ký tham gia khóa 1, năm 2023 Chương trình đồng hành nâng cao kỹ năng số theo Chương trình chuyển đổi số Quốc gia tại Quyết định 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Công văn số 334/UBND-VP ngày 25/04/2023 về hướng dẫn Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp xã DTI.

Kế hoạch số 704/KH-UBND ngày 15/06/2023 về Chuyển đổi số xã Văn Lợi năm 2023.

Kế hoạch số 1018/KH-UBND ngày 28/09/2023 về Tổ chức hưởng ứng Ngày

Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2023 trên địa bàn xã Văn Lợi.

Công văn số 1020/UBND-VP ngày 28/09/2023 về bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng của UBND xã.

Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 về việc phân công cán bộ kiêm nhiệm công nghệ thông tin, phụ trách chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng của UBND xã Văn Lợi.

Công văn số 1157/UBND-VP ngày 02/11/2023 về tham gia và hoàn thành khóa bồi dưỡng, tập huấn online chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến OneTouch,...

Ngoài ra, hàng tháng trong các cuộc họp thường kỳ, giao ban, UBND xã đã quán triệt, chỉ đạo các ban, ngành, công chức chuyên môn thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính.

2. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực.

2.1. Hạ tầng số

Quan tâm đầu tư nâng cấp thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền; bảo đảm thông tin liên lạc cho các sự kiện lớn của xã; bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ Quốc phòng-An ninh và phòng chống thiên tai.

Phối hợp với Trung tâm VNPT Quý Hợp, Chi nhánh Viettel Quý Hợp nghiên cứu các giải pháp tăng cường sử dụng chung hạ tầng viễn thông.

Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của xã. Được UBND huyện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ (LAN).

Hệ thống thông tin cơ sở của xã đảm bảo hoạt động 100%. Từ khi hệ thống truyền thanh không dây được đưa vào sử dụng đến nay đa phần người dân trong xã được tiếp cận nguồn thông tin từ đài huyện, xã công tác thu, phát đồng bộ, chất lượng cao nhằm phục vụ công tác truyền thông được đảm bảo.

UBND xã bố trí lại, chỉnh trang, tu sửa, lắp các bảng biển tại Bộ phận một cửa xã đáp ứng yêu cầu CCHC, tuy nhiên trang thiết bị hiện còn thiếu nhiều. Hiện nay Bộ phận một cửa xã được trang bị 02 máy tính, 02 máy in, 02 máy scan và được kết nối internet, mạng LAN, cài đặt phần mềm VNPT-Ioffice, có hộp thư góp ý,... Các phần mềm ứng dụng được cài đặt, vận hành có hiệu quả như: phần mềm quản lý hộ tịch, khai sinh, chứng thực bản sao điện tử, hệ thống dịch vụ công trực tuyến ngày càng được người dân sử dụng hiệu quả, tạo thuận tiện trong thực hiện các TTHC.

100% các cơ quan, đơn vị và trường học trên địa bàn xã được trang bị máy tính và có kết nối Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2.2. Về xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số

100% cán bộ, công chức có máy tính để sử dụng, các ứng dụng phần mềm dùng chung của tỉnh, huyện được triển khai đồng bộ và đi vào hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến phục vụ tổ chức

các hội nghị, các cuộc họp, các hội nghị tập huấn từ Trung ương về địa phương.

Triển khai thực hiện số hóa, số liệu cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Được đưa vào và sử dụng đồng bộ, đến nay việc sử dụng hệ thống đã trở thành thói quen thường xuyên của các bộ, công chức. Sử dụng chứng thư số phục vụ cho công tác phát hành văn bản trên hệ thống, hạn chế tối đa việc phát hành văn bản giấy.

Triển khai đồng bộ công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trực tuyến trên phần mềm một cửa điện tử Nghệ An. Khai sinh, khai tử, kết hôn, nhận cha mẹ con, nuôi con nuôi, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cấp bản sao trích lục hộ tịch, thông thủ tục khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Kết quả triển khai dịch vụ công:

* Lĩnh vực Tư pháp:

- + Xác nhận tình trạng hôn nhân cho: 41 trường hợp
- + Đăng ký kết hôn: 23 cặp (đăng ký mới: 21 cặp; đăng ký lại: 02 cặp)
- + Đăng ký khai sinh: 106 trường hợp (đăng ký mới: 27; đăng ký lại: 78)
- + Đăng ký khai tử: 16 trường hợp
- + Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 116 trường hợp
- + Chứng thực bản sao từ bản chính: 143 trường hợp
- + Chứng thực chữ ký: 48 việc
- + Chứng thực HĐGD: 07 việc
- + Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch : 01 trường hợp

* Lĩnh vực Nội vụ:

- + Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã: 02 trường hợp.
- Triển khai thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông:
- + Thủ tục Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi: 40 trường hợp.
- + Thủ tục Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng: 01 trường hợp.

Cổng Thông tin điện tử xã được xây dựng và hoạt động kể từ ngày 27/4/2023 có địa chỉ truy cập là: vanloi.quyhop.nghean.gov.vn, đến nay có hơn 7.367 lượt người truy cập và đã đăng 84 tin bài và 34 văn bản chỉ đạo điều hành phục vụ tốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn, các hoạt động chỉ đạo điều hành của địa phương trên môi trường mạng, cũng như công khai minh bạch, thủ tục hành chính,...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số: UBND xã đã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xóm khóa học Bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng trực tuyến OneTouch, hiện tại đã có 23/23 đồng chí hoàn thành khóa học.

2.3. Phát triển kinh tế số

Phát triển các hình thức kinh doanh thanh toán điện tử cho các hộ gia đình bằng quét mã QR; tuyên truyền khuyến khích người dân mở tài khoản ngân hàng và tăng cường giao dịch bằng thương mại điện tử.

Các hộ kinh doanh sản xuất sản phẩm nông nghiệp được hỗ trợ, hướng dẫn, đầu tư xây dựng thương hiệu, quảng bá thương hiệu đạt sản phẩm ocop trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Tài Nguyên - Môi trường đã góp phần đẩy mạnh thực hiện tốt mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của xã với trọng tâm là sử dụng tốt các hệ thống phần mềm như: hệ thống quản lý đất đai, đo đạc, quản lý bản đồ số, ...

2.4. Phát triển xã hội số

100% học sinh hoặc phụ huynh học sinh đã có tài khoản để sử dụng thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt.

Rà soát, cập mới tài khoản an sinh xã hội cho 295 đối tượng hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn. Tiếp tục đôn đốc việc hoàn thiện thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công và xây dựng cơ sở dữ liệu an sinh xã hội theo yêu cầu của Bộ thông tin truyền thông và Bộ Lao động-TB&XH. Triển khai kế hoạch tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin nhu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2025 nhằm mục đích xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động gắn với chuyển đổi số của xã (3.043 trường hợp).

Chỉ đạo Trạm y tế xã triển khai thực hiện tuyên truyền rộng rãi đến người dân tham gia BHYT về việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế cho thẻ BHYT phục vụ khám chữa bệnh.

3. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Triển khai phần mềm phòng chống mã độc cho cán bộ, công chức.

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng của các ngành, các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

Năm 2023 được UBND huyện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ (LAN).

Một số máy tính của cán bộ công chức trong cơ quan được cài đặt các phần mềm phòng chống mã độc.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức. Nhìn chung công tác an ninh, an toàn thông tin mạng trên địa xã trong thời gian qua được bảo đảm, không xảy ra sự cố.

II. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

Việc đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển công nghệ, hệ thống thiết kế mạng đạt chuẩn An toàn thông tin nhưng chưa cao.

Tốc độ xử lý của đường truyền còn chậm, thường xảy ra tình trạng nghẽn mạng hoặc bị ngắt quãng, thời gian tiếp nhận xử lý các hồ sơ bị kéo dài, ảnh hưởng lớn đến việc giải quyết thủ tục cho công dân, nhất là ảnh hưởng đến giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

Nhận thức của một số cán bộ, công chức và một số bộ phận nhân dân về chuyển đổi số còn hạn chế nên ảnh hưởng đến kết quả triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Nguồn nhân lực, hạ tầng trang thiết bị tại một số bộ phận còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn khi triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng CP Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh.

Nghị quyết 09-NQ/TU, ngày 05/08/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030.

Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Quyết định 1974/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt cập nhật, duy trì kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An năm 2019.

Quyết định 2450/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030.

Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/08/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025.

Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 31/01/2023 về chuyển đổi số huyện Quỳnh Hợp đến năm 2025.

Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 14/02/2023 về Chuyển đổi số xã Văn Lợi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

Cụ thể hóa nhiệm vụ, nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Nghệ An và kế hoạch 87- KH/HU của BTV huyện Ủy Quỳnh Hợp ngày 04/11/2022 trong giai đoạn 2022-2025 nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 14/02/2023 về Chuyển đổi số xã Văn Lợi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, tạo bước đột phá về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu:

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm Quốc phòng - An ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và khả năng tiếp cận chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Căn cứ hướng dẫn của cấp trên và điều kiện thực tế của xã, UBND xã ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản pháp luật theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ xã đến xóm để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây

dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

Rà soát, đề xuất xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động. Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các xóm, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

Rà soát người dùng điện thoại thông minh, người đăng ký sử dụng ứng dụng thanh toán trực tuyến trên địa bàn trong năm. Đảm bảo mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Đối với các gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có đề xuất sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích để có hỗ trợ.

4. Dữ liệu số

Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

Tích cực triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu của các ban, ngành cấp xã.

5. Nền tảng số

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục các nền tảng số quốc gia ưu tiên triển khai và đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của xã.

6. Nhân lực số

Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, người lao động về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân.

Tiếp tục nâng cấp hệ thống mạng Lan nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1 ổn định theo quy định.

Tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm bkav theo hướng dẫn của phòng Văn hóa Thông tin.

8. Chính quyền số

Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và

Hệ thống thông tin một cửa,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

Tiếp tục triển khai chứng thư số; duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Đẩy mạnh triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tham gia đánh giá phần mềm chỉ số chuyên đổi số trên địa bàn huyện, xã.

Rà soát xây dựng ban hành lại các quy chế liên quan đến Công thông tin điện tử của xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của xã; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Văn Lợi thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

Khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

Tiếp tục triển khai hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

Tiếp tục chỉ đạo các trường học xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển

đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCC và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.

Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

Tăng cường phối hợp với các đơn vị Viễn thông, CNTT bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về kỹ năng số nhân dân trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã:

Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã phương hướng, giải pháp để tổ chức thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Chỉ đạo các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số hướng tới xã hội số; trọng tâm là thực hiện đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.

Sơ kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Công chức Văn hóa-Xã hội:

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND huyện về chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo để thực hiện lộ trình chuyển đổi số; chủ động phối hợp với các ban ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch một cách kịp thời, hiệu quả.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 4G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trong toàn xã, sớm triển khai mạng 5G. Hàng năm, tổng hợp tình hình, báo cáo UBND xã, phòng Văn hóa Thông tin huyện kết quả triển khai kế hoạch.

Duy trì sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến.

Tiếp tục triển khai chương trình viễn thông công ích cho các đối tượng được thụ hưởng.

Tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức và người dân tự học, tự nghiên cứu các dịch vụ chuyển đổi số bằng nền tảng học trực tuyến miễn phí trọn đời Onetouch.

Khảo sát các hộ gia đình sử dụng điện thoại thông minh và dịch vụ thanh toán trực tuyến.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã:

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã.

Thực hiện tốt Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, tỉnh Nghệ An.

Chủ động phối hợp với các ngành liên quan tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các cán bộ, công chức xã.

Tham mưu UBND xã đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, các ngành, cán bộ, công chức là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

Đề xuất nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) của đơn vị đảm bảo sự dụng hiệu quả và an toàn theo đúng quy định.

Phối hợp với công chức Tài chính lập dự trù kinh phí thực hiện trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

4. Công chức Tài chính - Kế toán:

Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu cho Chủ tịch UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

Hướng dẫn các đơn vị, các ngành các quy định về quản lý tài chính.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành.

Tham mưu UBND xã bố trí nguồn ngân sách địa phương, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch.

5. Công chức Địa chính Nông nghiệp:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP.

Phối hợp triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tham gia sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc ngành như: Quản lý hồ chứa, công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn, đê điều, phòng chống lụt bão; quản lý sản xuất và phòng chống dịch bệnh, sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi; giám sát, quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; quản lý, giám sát khai thác và nuôi trồng thủy sản; quản lý hợp tác xã nông nghiệp; quản lý bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn; quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn; ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp của xã.

6. Công chức Địa chính xây dựng:

Phối hợp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường của xã, hình thành và chia sẻ dữ liệu bản đồ số dùng chung của xã phục vụ hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ số của chính quyền các cấp; ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các giải pháp kỹ thuật hiện đại trong quan trắc, giám sát, xử lý các vấn đề về tài nguyên và môi trường.

7. Công an xã:

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn tiện ích của ứng dụng VNeID, hướng dẫn người dân quy trình, thủ tục đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử mức độ 1 và 2, hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID tại Cơ quan Công an khi công dân đến làm thủ tục đăng ký tài khoản, cấp mới, cấp đổi, cấp lại thẻ CCCD gắn chip điện tử; ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm VNeID.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội xã:

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị Quyết số 39/NQ-MTTQ-ĐD ngày 05/7/2022, Chương trình hành động số 85/CTr-MTTQ ngày 24/7/2022 của Ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số trong công tác Mặt trận đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

9. Các Trường học:

Phối hợp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo; triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục của xã; số hóa tài liệu, giáo trình, bài

giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn xã.

10. Trạm Y tế:

Phối hợp triển khai đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh và triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Văn Lợi năm 2024, yêu cầu các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND xã qua Văn phòng HĐND-UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện (để b/c);
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- BCĐ chuyển đổi số xã;
- Công an xã;
- Các cán bộ, công chức xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- 7 xóm;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Đình Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN LỢI

DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND xã Văn Lợi)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
1	Tham gia các lớp đào tạo tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng xã, xóm	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ban, ngành, các xóm	
2	Duy trì nâng cấp hệ thống giao ban trực tuyến	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Đầu tư hoạt động Cổng TTĐT xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
4	Tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	
5	Lễ phát động Hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia	Văn phòng HĐND-UBND xã	Công chức VHXH	